Phụ lục V

Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CP VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Số: 03/2022/BC-STT

No:03/2022/BC-STT

Tp. HCM, ngày 01 tháng 7 năm 2022

HCM, July 01st, 2022

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng đầu năm 2022)

(first 6 month of year 2022)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To: - *The State Securities Commission;*
- *Ha Noi Stock Exchange.*

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST/ *SAIGONTOURIST TRANSPORTATION CORPORATION*

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice:* 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh/ 25 Pastuer, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCM City

- Điện thoại/*Telephone:* 028.38212320 Fax: Email:

- Vốn điều *lệ/Charter capital:* 80.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng/ *In word: Eighty billions)*

- Mã chứng khoán/*Stock symbol:* STT

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:*

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc */General Meeting of Shareholders, Board of Management, Board of Supervisors, General Director and Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Chưa thực hiện/*The implementation of internal audit: Implemented/ Not yet implemented:* Chưa thực hiện/ *Not yet implemented*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông */Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written opinions):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
01	01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	28/6/2022	Thông qua các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ/*Approve the contents of the* General Meeting of Shareholders

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ *Board of Management (Semiannual report/annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) *Information about the members of the Board of Management:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Management members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Management, Non-executive members of the Board of Management))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Management*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông/Bà: Ông Nguyễn Văn Hồng *Mr./Ms. Nguyen Van Hong*	Thành viên HĐQT không điều hành /*Non-executive members of the Board of Management*	28/04/2015	
2	Ông Đinh Quang Phước Thanh	Thành viên HĐQT không điều hành/ *Non-executive members of the Board of Management*	28/04/2015	
3	Ông Ryotaro Ohtake	Chủ tịch HĐQT/ *Chairman of the Board*	28/04/2015	
4	Ông Kakazu Shogo	Phó chủ tịch HĐQT/ *Vice Chairman of the Board*	28/04/2015	
5	Ông Shimabukuro Yoshinori	Thành viên HĐQT không điều hành/ *Non-executive members of the Board of Management*	06/05/2016	

2. Các cuộc họp HĐQT/*Meetings of the Board of Management:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Management member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Management*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/*Reasons for absence*
1	Ông Ryotaro Ohtake	5	83,33%	Lý do cá nhân / *Personal reasons*
2	Ông Kakazu Shogo	6	100%	
3	Ông Shimabukuro Yoshinori	6	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Hồng	1	16,67%	Lý do cá nhân / *Personal reasons*
5	Ông Đinh Quang Phước Thanh	2	33,33%	Lý do cá nhân / *Personal reasons*

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Management subcommittees (If any): Không/No*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Management (Semi-annual report/annual report):*

Stt/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	01/2022/NQ/STT-HĐQT	07/02/2022	Thông qua phương án thanh lý tài sản thanh toán nghĩa vụ tài chính cho TFSVN/*Appoving the plan to*	3/5

			liquidate assets to pay finacial obligations for TFSVN	
2	02/2022/NQ/STT-HĐQT	18/02/2022	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021 *Approving the selection of an audit company for the fiscal year 2021*	3/5
3	03/2022/NQ/STT-HĐQT	18/02/2022	Thông qua việc thay đổi thư ký HĐQT *Approving changing Secrectaty of BOD*	3/5
4	04/2022/NQ/STT-HĐQT	13/4/2022	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022 *Organizing the Annual General Meeting of Shareholders in 2022*	3/3
5	05/2022/NQ/STT-HĐQT	13/4/2022	Thông qua việc thay đổi tên Trung tâm dạy nghề bán công Sài Gòn Tourist *Approving the change of name of Sai Gon Tourist Semi-Public Vocational Training Center*	3/3
6	06/2022/NQ/STT-HĐQT	06/5/2022	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2021 *Approving the selection of an audit company for the fiscal year 2021*	3/5
7	07/2022/NQ/STT-HĐQT	28/6/2022	Thông qua các tài liệu liên quan đến việc tổ chức AGM 2022 *Approving of documents related to the organization of AGM 2022*	3/4

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/***Board of Supervisors/Audit Committee*** *(Semi-annual report/annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Ông/Bà Vũ Hương Giang *Mr./Ms.*	Thành viên BKS / *Member of the Supervisory Board*	28/04/2015	
2	Nguy Thúy Phượng	Trưởng BKS/ *Head of Supervisory Board*	28/04/2015	
3	Thái Hồng Vân	Thành viên BKS/ *Member of the Supervisory Board*	28/04/2015	Cử nhân Ngoại ngữ/ *Bachelor of Foreign Languages*

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Ông/Bà Bà Vũ Hương Giang *Mr./Ms.*				
2	Ngụy Thúy Phượng				Đã có đơn từ nhiệm ngày 09/06/2017 / *Aready has resignation on June 9th, 2017*
3	Thái Hồng Vân				Đã có đơn từ nhiệm ngày 01/08/2016/ *Aready has resignation on August 1st, 2016*

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ Supervisory activities of the Supervisory Board / *Audit Committee for the Board of Management, Executive Board and shareholders:* Ban kiểm soát không tham dự các cuộc họp HĐQT./ *The Supervisory Board not attend BOM meetings*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác / *The coordination of activities between the Supervisory Board / Audit Committee for the activities of the Board of Management, the Executive Board and other managers.* Trong 6 tháng đầu năm 2022, BKS không có bất kỳ một sự phối hợp hoạt động nào với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác./ *In 6 months of the first year 2022, the Supervisory Board does not have any operational coordination with the Board of Management, the Executive Board and other management staff.*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không có/ No.*

IV. Ban điều hành/Board *of Executive*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Executive*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Executive/*
1	Ông/ Bà Kakazu Shogo *Mr/Ms.*	16/05/1981	Cử nhân Kinh tế/ *Bachelor of Economics*	03/9/2014
2	Ông Trần Đức Tân Xuân	12/10/1983	Cơ khí chế tạo/ *Mechanical engineering*	Bổ nhiệm: 05/02/2021 *Appointment: Febuary 05, 2021*

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Professional qualifications*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Nguyễn Thị Phương Thảo	25/06/1992	Kế toán/ *Accountant*	6/11/2018

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* Không/ *No*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
1	Ryotaro Ohtake		Chủ tịch HĐQT / *Chairman of BOM*			10/10/2014			
2	Kakazu Shogo		Phó chủ tịch HĐQT/ *Vice Chairman of BOM*			10/10/2014			
3	Đinh Quang Phước Thanh		Thành viên HĐQT/ *Member of BOM*			28/4/2015			
4	Nguyễn Văn Hồng		Thành viên HĐQT/ *Member of BOM*			07/2014			
5	Shimabukuro Yoshinori		Thành viên HĐQT/ *Member of BOM*			06/05/2016			
6	Vũ Hương Giang		Thành viên BKS/ *Member of the Supervisory Board*			28/4/2015			
7	Ngụy Thúy Phượng		Trưởng BKS/ *Head of Supervisory Board*			28/4/2015			

8	Thái Hồng Vân		Thành viên BKS/ *Member of the Supervisory Board*			28/4/2015				
9	Nguyễn Thị Phương Thảo		Kế toán trưởng + Người công bố thông tin/ *Chief Accountant + Information disclosure*			6/11/2018 17/10/2018				
10	Công ty Cổ phần All Corporation		Chủ tịch HĐQT Ryotaro Ohtake là Đại diện pháp luật Công ty *Chairman Ryotaro Ohtake is the Legal Representative of the Company*							
11	Công ty TNHH Quản lý Khách sạn Hào Quang		TV HĐQT Kakazu Shogo là chủ sở hữu *Member of the Board of management Kakazu Shogo is the owner*							
12	Công ty CP PGT Holdings		Ông Kakazu Shogo là Người đại diện theo pháp luật và ông Ryotaro Ohtake là Chủ tịch HĐQT *Mr. Kakazu Shogo is the Legal Representative and Mr. Ryotaro Ohtake is the Chairman of BOM*							

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.* Không có / *No*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* * *date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Management (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
1								

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.* Không có/ *No*

Stt *No*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Chức vụ tại CTNY *Position at the listed Company*	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue*	Địa chỉ *Address*	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát *Name of subsidiaries or companies which the Company control*	Thời điểm giao dịch *Time of transaction*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects:* Không/ *No*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Management, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).* Không có/ *No*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Management, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Management, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Management, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/Share *transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	Kakazu Shogo		Phó chủ tịch HĐQT/ *Vice Chairmaof BOM*			300.300	3.75	
	Bố: mất							
	Mẹ: Kakazu Kazue		Không/ *No*			0	0%	
	Chị: Kinjo Namiko		Không/ *No*			0	0%	
	Em: Kakazu Naoya		Không/ *No*			0	0%	
2	**Ryotaro Ohtake**		**Chủ tịch HĐQT/ *Member of the BOM***			**0**	**0%**	
	Bố:Tsuneo Otake		Không/ *No*			0	0%	
	Mẹ:Reiko Otake		Không/ *No*			0	0%	
3	**Shimabukuro Yoshinori**		**Thành viên HĐQT/ *Member of BOM***			**0**	**0%**	
	Mẹ: Shimabukuro Yuko		Không/ *No*			0	0%	
	Bố: Shimabukuro Yoshihiko		Không/ *No*			0	0%	
4	Đinh Quang Phước Thanh		Thành viên HĐQT/ *Member of BOM*			0	0%	

	Bố: Đinh Quang Hiển		Không/ *No*			161,405	2,018%	
5	Nguyễn Văn Hồng		Thành viên HĐQT/ *Member of BOM*			1,744,368	21.8%	
	Em trai: Nguyễn Văn Long					3,052	0.038%	
6	Vũ Hương Giang		Thành viên BKS/ *Member of the Supervisory Board*			0	0%	
	Anh Trai: Vũ Việt Cường					763	0.01%	
7	Ngụy Thúy Phượng		Trưởng BKS/ *Head of Supervisory Board*			0	0%	
8	Thái Hồng Vân		Thành viên BKS/ *Member of the Supervisory Board*			0	0%	
9	Nguyễn Thị Phương Thảo		Kế toán trưởng/*Chief Accountant*			0	0%	
	Bố: Nguyễn Tuấn Anh					0	0%	
	Mẹ: Võ Thị Son					0	0%	
	Em: Nguyễn Tuấn Tú					0	0%	
	Em: Nguyễn Phương Tân					0	0%	
10	Lê Thị Ngọc Tuyến		Thư ký HĐQT/ Người được uỷ quyền công bố thông tin *Secretary and + Information*			0	0%	

			disclosure					
	Cha: Lê Ngọc Bên					0	0%	
	Mẹ: Nguyễn Thị Ngoan					0	0%	
	Em: Lê Ngọc Đạt					0	0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:* Không có/ *No*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)*
			Số cổ phiếu Number of shares	*Tỷ lệ Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:
Recipients:
- UBCKNN;
- SGDCKHN;
- Lưu: VT;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF MANAGEMENT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

Ryotaro Ohtake